

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 58/2026/HS-ST
Ngày 19- 5- 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hồng Nhung và ông Ngô Trung Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Đức Thiện – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Hoàng Thị Ánh P, sinh năm 1995 tại tỉnh Quảng Trị; Số định danh cá nhân: 045195000667; Nơi thường trú: Thôn D, xã K, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Hữu D, sinh năm 1968 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1970; Có chồng là anh Trần Đình T, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 66/2019/HSST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 63/2020/HSST ngày 03/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 66/2019/HSST ngày 30/10/2019, buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 tháng tù (chấp hành xong ngày 28/7/2024).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Thùy A, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn C, xã K, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 30/11/2025, Hoàng Thị Ánh P đi từ nhà tại thôn D, xã K, tỉnh Quảng Trị đến chợ T1 thuộc thôn L, xã T để mua thức ăn. Tại đây P gặp chị Nguyễn Thị Hồng L, khi thấy chị L có đeo một sợi dây chuyền vàng trên cổ, P nảy sinh ý định trộm cắp nên tiến đến làm quen, tự giới thiệu là thợ làm tóc muốn tư vấn và chăm sóc tóc cho chị L. Sau đó P đến gần, dùng tay vuốt vào tóc chị L, giả vờ tư vấn làm tóc với mục đích tìm sơ hở để lấy trộm sợi dây chuyền. Khi P đứng sau lưng để buộc lại tóc cho chị L, nhân lúc chị L không chú ý P đã mở khoá sợi dây chuyền vàng trên cổ chị L rồi cất vào túi áo khoác đang mang trên người, sau đó đi bộ về nhà của mình cất giấu sợi dây chuyền vừa lấy trộm được. Chị L sau khi về đến nhà, phát hiện sợi dây chuyền trên cổ bị mất nên quay lại chợ T1 tìm P nhưng không gặp. Khoảng 13 giờ cùng ngày, P đem sợi dây chuyền đến tiệm V, tại số B L, xã K, tỉnh Quảng Trị bán cho chị Nguyễn Thị Thùy A là chủ tiệm với giá 7.150.000 đồng rồi đem số tiền đó về cất giấu tại nhà. Đến khoảng 06 giờ ngày 02/12/2025, khi chị L đi chợ T1 thì tình cờ gặp lại P. Chị L hỏi về việc sợi dây chuyền bị mất trộm nhưng P không thừa nhận nên đã đến Công an xã T. Sau khi làm việc với cơ quan chức năng, P đã khai nhận hành vi của mình và tự nguyện giao nộp số tiền 7.150.000 đồng bán dây chuyền vàng cho Công an xã T. Đến ngày 02/12/2025, biết sợi dây chuyền vàng đã mua là tài sản do P trộm cắp nên chị Nguyễn Thị Thùy A đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.

Bản Kết luận giám định số 2385/KL-KTHS ngày 26/12/2025 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: “- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng gồm các mắt xích nối lại với nhau gửi giám định có kim loại vàng (A), đồng (Cu), bạc (Ag) và kẽm (Zn); hàm lượng của từng kim loại như sau: vàng là 48,5%; đồng là 37,3%; bạc là 10,4%; kẽm là 3,8%; khối lượng mẫu là 4,10gam. 01 mặt dây chuyền bằng kim loại, màu vàng hình trái tim, trên có đính hạt chất màu xanh và các hạt chất màu trắng gửi giám định có kim loại vàng (A), đồng (Cu), bạc (Ag) và kẽm (Zn); hàm lượng của từng kim loại như sau: vàng là 48,5%; đồng là 40,6%; bạc là 4,1%; kẽm là 6,8%; tổng khối lượng mẫu là 1,42gam (tính cả khối lượng hạt chất màu xanh và các hạt chất màu trắng).”

Bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS ngày 19/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự xã T kết luận: “01 sợi dây bằng kim loại, màu vàng gồm các mắt xích nối lại với nhau và 01 mặt dây chuyền bằng kim loại, màu vàng hình trái tim, trên có đính hạt chất màu xanh và các hạt chất màu trắng có tổng trọng lượng 5,52gam, giá trị 7.260.000 đồng (giá trị trên đã bao gồm chi phí gia công).”

Quá trình điều tra đã tạm giữ, xử lý vật chứng:

- Tạm giữ và đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng L: 01 dây chuyền kim loại màu vàng, có dạng mắt xích hình trụ dài, các mắt nối liền với nhau, trên dây chuyền có gắn mặt dây hình trái tim, ở giữa mặt dây có đính một viên đá màu xanh da trời, xung quanh có đính nhiều hạt đá nhỏ màu trắng.

- Tạm giữ và đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thùy A số tiền 7.150.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKSQTĐ-KV ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Hoàng Thị Ánh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Ánh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Ánh P từ 24 tháng đến 27 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Nguyễn Thị Hồng L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Thùy A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Thị Ánh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị Ánh P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi bị truy tố: Lời khai của bị cáo Hoàng Thị Ánh P tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định:

Ngày 30/11/2025, tại chợ T1 thuộc xã T, tỉnh Quảng Trị; Hoàng Thị Ánh P tiếp cận và lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Thị Hồng L, lén lút trộm cắp 01 dây chuyền vàng của chị L. Bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS ngày 19/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự xã T kết luận: “01 sợi dây bằng kim loại, màu vàng gồm các mắt xích nối lại với nhau và 01 mặt dây chuyền bằng kim loại, màu vàng hình trái tim, trên có đính hạt chất màu xanh và các hạt chất màu trắng có tổng trọng lượng 5,52gam, giá trị 7.260.000 đồng (giá trị trên đã bao gồm chi phí gia công).”

Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Thị Ánh P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hành vi của bị cáo, xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 7.150.000 đồng khắc phục hậu quả mình gây ra; bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Hồng L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thùy A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng đúng theo quy định của pháp luật nên không xem xét.

[6]. Về các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị Thùy A mua dây chuyền vàng nhưng không biết bị cáo Hoàng Thị Ánh P trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Hoàng Thị Ánh P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Ánh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Ánh P 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Hoàng Thị Ánh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng

cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7- Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo, bị hại; NCQLNVLQ;
- Hồ sơ Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Ngọc